TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/HS-ST
Ngày: 11/7/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Đào.

Ông Lê Văn Thắng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lan Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Lương Hùng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2017/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Đình Tr, sinh năm: 1996.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Cha: Phạm Văn T, sinh năm: 1969; Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1971; Hiện làm nông và sống tại thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Vợ: Phan Quỳnh N, sinh năm: 1997; Con: Chưa có.

Tiền án - Tiền sự: Không.

Ngày 06/12/2016 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản"; Đã tạm giam từ ngày 21/12/2016 và được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/02/2017. (Có mặt).

Người bị hại: Ông **Nguyễn Tấn L**, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Hoàng Thanh B**, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Số 23, Đường L, tổ 01, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

2. Ông **Lò Phước T**, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh Lâm Đồng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng tháng 7/2016, Phạm Đình Tr đến cửa hàng mua bán xe máy múc của ông Nguyễn Tấn L để mua một xe máy múc hiệu Komasu PC30 để ở bãi xe cách nhà ông L khoảng 100m, sau khi thỏa Th hai bên thống nhất mua bán chiếc xe trên giá là 190.000.000 đồng, Tr đưa tiền đặt cọc trước 3.000.000đồng. Sau khi về nhà Tr nói với bố là ông Phạm Văn Th mượn tiền mua xe, ông Th không cho mượn tiền nên Tr không có tiền mua chiếc xe trên.

Vì đang là thời điểm múc đất cà phê, nên Tr nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe trên của ông L để múc đất lấy tiền tiêu xài. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 01/8/2016, Tr thuê 01 chiếc xe hiệu Kia loại 1,4 tấn biển số: 49C-12.027 của anh Hoàng Thanh B để chở xe máy múc với giá thỏa thuận 500.000 đồng. Sau đó Tr đi cùng xe với B, đến nơi Tr đã lén lút vào khu để xe ở bãi xe của cửa hàng mua bán xe máy múc của ông Nguyễn Tấn L, Tr sử dụng chìa khóa đã lấy trước khi thỏa Th mua bán, nổ máy xe máy hiệu Kamasu PC30 đưa lên xe tải 1,4 tấn chở về xã Đ, huyện Đ D, tỉnh Lâm Đồng, đưa vào nhà Lê Ngọc T. Khi được thuê chở xe máy múc và cho Tr gửi xe máy múc B và T không biết chiếc xe máy múc là do Tr trộm cắp. Sau đó Tr chở xe máy về nhà ở thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng rồi thuê một chiếc xe tải 2,5 tấn của anh Lò Phước T với giá 1.200.000 đồng để chở xe máy múc từ nhà T vào xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Sau đó Tr đưa xe đến nhà ông T ở thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng để đào hố cà phê. Đến ngày 09/8/2016 ông L phát hiện việc mất chiếc xe múc trên và phát hiện Tr là người lấy chiếc xe máy múc của mình nên báo với Công an thu giữ chiếc xe trên, Tr bỏ trốn.

Sau khi bị cơ quan điều tra triệu tập làm việc, tại cơ quan CSĐT Phạm Đình Tr đã khai nhận toàn bộ nội dung sự việc.

Kết luận của Hội đồng định giá tài sản số 27 ngày 18/8/2016 xác định chiếc xe máy múc mà Phạm Đình Tr trộm cắp trị giá 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Vật chứng của vụ án: Là 01 chiếc xe máy múc hiệu Komasu PC30 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Tấn L, ông L đã nhận lại tài sản là chiếc xe trên và không có yêu cầu dân sự gì thêm.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Đình Tr đã thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 24 tháng 5 năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Phạm Đình Tr về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Đình Tr về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Phạm Đình Tr; Đề nghị mức hình phạt bị cáo Phạm Đình Tr từ 24 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng đến 60 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Đình Tr phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 01/8/2016 bị cáo Phạm Đình Tr lén lút vào khu bãi để xe của ông Nguyễn Tấn L trộm cắp chiếc xe máy múc hiệu Kamasu PC30. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn thể hiện sự coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, ổn định tại địa phương. Tài sản bị trộm cắp là xe máy múc nhưng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp giữa ban ngày thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 135.000.000 đồng nên việc truy tố, xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một bản án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Xét về nhân thân:

Trong quá trình làm việc tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo sắp sinh con không ai chăm sóc, bị hại có đơn xin bãi nại nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Từ những phân tích, nhận định trên cần cách ly bị cáo Phạm Đình Tr ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện và có tác dụng phòng ngừa chung, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội ngày càng có chiều hướng gia tăng.

Về xử lý vật chứng:

01 chiếc xe máy múc hiệu Komasu PC30 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Tấn L, ông L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình Tr phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Đình Tr.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình Tr 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt giam để thi hành án. Được trừ vào thời gian bắt tạm giữ/giam kể từ ngày 21/12/2016 đến ngày 21/02/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Đình Tr phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo. Bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo (phần mình có liên quan) trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện, tỉnh;
- THA;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu: HS, AV;

Ngô Anh Tuấn